

Hà Nội, ngày 3 tháng 7 năm 2024

BẢN TIN

**DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG
NƯỚC, PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẤP NƯỚC CHO SẢN XUẤT
NÔNG NGHIỆP**

**Lưu vực sông Thạch Hãn, Bến Hải và vùng phụ cận, tỉnh Quảng Trị
(Tháng 7/2024)**

I. TÌNH HÌNH NGUỒN NƯỚC

1. Lượng mưa

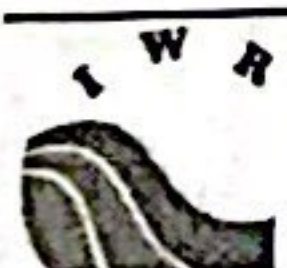
a) Nhận xét tình hình mưa từ 1/1/2024 đến nay

- Tổng lượng mưa thực đo trong tháng 6 từ ngày 1/6/2024 đến ngày 30/6/2024 tại hầu hết các trạm chính trong vùng phổ biến từ 8 - 86mm; một số trạm có lượng mưa trong tháng quan trắc được khá như Trạm Cửa Việt đạt 70mm, Gia Vòng đạt 86mm.

- **Lượng mưa cộng dồn từ 1/1/2024 đến nay:** Tổng lượng mưa thực đo từ ngày 1/1/2024 đến ngày 30/6/2024 tại các trạm chính trong vùng phổ biến từ 304 - 497mm. Tại trạm Khe Sanh là 497mm, và trạm Cửa Việt là 304 mm. So với TBNN, tại các trạm chính có 3 trạm thấp hơn từ 9%-36%, riêng trạm Đông Hà cao hơn 6%, trạm Khe Sanh tương đương so với cùng kỳ TBNN. So với cùng kỳ năm 2023 tại trạm Khe Sanh cao hơn 77%, các trạm còn lại đều thấp hơn từ 9%-15%. So với cùng kỳ năm 2022 tại các trạm chính đều thấp hơn từ 15 ÷ 40%. So với cùng kỳ năm 2016 tại một số trạm chính có 3 trạm cao hơn từ 1 ÷ 21%; trạm Thạch Hãn, Cửa Việt thấp hơn từ 27%-39%. So với cùng kỳ năm 2015 tại các trạm chính, có 3 trạm thấp hơn từ 7%-19%; trạm Khe Sanh và Đông Hà cao hơn từ 17-50%.

Bảng 1: Bảng tổng hợp lượng mưa tại các trạm chính từ 1/1/2024 đến nay và so sánh với cùng kỳ các năm

Trạm	Lượng mưa trong tháng 6 (từ 1/6 đến 30/6/2024 (mm).	Lượng mưa cộng dồn từ 1/1/2024 đến nay (mm)	So sánh với cùng kỳ (+/-%)				
			TBNN	2023	2022	2016	2015
Khe Sanh	79,0	496,8	-0	+77	-15	+8	+50
Đông Hà	65,0	428,6	+6	-2	-38	+1	+17
Gia Vòng	85,8	406,8	-9	-9	-40	+21	-19
Thạch Hãn	7,6	475,8	-19	-15	-38	-27	-7



Trạm	Lượng mưa trong tháng 6 (từ 1/6 đến 30/6/2024) (mm)	Lượng mưa cộng dồn từ 1/1/2024 đến nay (mm)	So sánh với cùng kỳ (+/-%)				
			TBNN	2023	2022	2016	2015
Cửa Việt	70,2	303,8	-36	-9	-34	-39	-13
Triệu Ái	40,4	391,8	-19	-27	-41	-	-
Hiên Lương	28,4	244,4	-12	-25	-34	-	-
Đông Hà Tv	84,4	440,0	+30	+9	-7	-	-
Đầu Mầu	83,2	442,8	+3	+20	-32	-	-
Tà Rụt	184,2	646,0	+8	-4	-17	-	-
Mỹ Chánh	83,8	298,6	-61	-56	-75	-	-
Dakrong	174,2	450,6	+8	+10	-3	-	-

b) Đánh giá tình hình mưa trong giai đoạn tiếp theo

- Lượng mưa dự báo trong tháng từ ngày 1/7-31/7 tại một số trạm chính trong vùng có lượng mưa dự báo từ 85mm-308mm. So với cùng kỳ TBNN tại các trạm chính hầu hết các trạm đều cao hơn từ 4%-48%. So sánh với cùng kỳ năm 2023, hầu hết các trạm đều cao hơn từ 18%-121%, riêng trạm Cửa Việt tương đương so với cùng kỳ năm 2023. So với cùng kỳ năm 2022 tại các trạm chính hầu hết các trạm đều cao hơn từ 1 - 50%. So với cùng kỳ năm 2016 tại các trạm chính hầu hết các trạm đều cao hơn từ 6%-78%. So với cùng kỳ năm 2015 tại các trạm chính, có 3 trạm thấp hơn từ 3 -22%, riêng trạm Thạch Hãn, Gia Vòng cao hơn từ 9 - 16%.

Bảng 2: Bảng dự báo mưa tháng tới tại các trạm chính và so sánh với cùng kỳ các năm

Trạm	Lượng mưa dự báo tháng 7 (từ 1/7 đến 31/7/2024) (mm)	So sánh với cùng kỳ (+/-%)				
		TBNN	2023	2022	2016	2015
Khe Sanh	308,1	+34	+121	+25	+6	-8
Đông Hà	108,6	+35	+18	+33	+44	-3
Gia Vòng	126,5	+48	+107	+7	+78	+9
Thạch Hãn	112,7	+14	+26	+50	+42	+16
Cửa Việt	85,3	+4	+0	+1	+50	-22
Triệu Ái	84,6	+21	+1	-2	-	-
Hiên Lương	111,8	+82	+2	+6	-	-
Đông Hà Tv	109,2	+128	+2	+6	-	-
Đầu Mầu	288,6	+216	+44	+13	-	-
Tà Rụt	335,6	+76	+26	+4	-	-
Mỹ Chánh	283,5	+324	+39	+9	-	-
Dakrong	149,5	-1	+6	-2	-	-

* Ghi chú: số liệu mưa hiện trạng, dự báo cập nhật theo số liệu của TTDB KTTVTW và đài KTTV tỉnh Quảng Trị (tin dự báo hạn hán và sạt lở đất, sụt lún đất do hạn hán trên khu vực tỉnh Quảng Trị số HHAN-12/16h00/QTRI ngày 30/6/2024 của đài KTTV tỉnh Quảng Trị và bản tin dự báo, cảnh báo thủy văn thời hạn dài khu vực tỉnh Quảng Trị số TVHD-07/QTRI ngày 01/7/2024).



2. Nguồn nước trong các công trình thủy lợi, thủy điện

a) Nguồn nước trữ các hồ chứa thủy lợi

- Hiện tại các hồ trên địa bàn lưu vực sông Thạch Hãn và phụ cận tỉnh Quảng Trị có dung tích đạt từ 31÷93% so với thiết kế. Tổng dung tích của 15 hồ chứa trong vùng đạt 47% so với thiết kế. Tổng dung tích trữ các hồ thấp hơn khoảng 1% so với TBNN, thấp hơn khoảng 3% so với cùng kỳ các năm 2023, thấp hơn khoảng 25% so với cùng kỳ năm 2022, cao hơn khoảng 2% so với cùng kỳ năm 2016; cao hơn 15% so với cùng kỳ năm 2015.

- Mức nước đập dâng Nam Thạch Hãn hiện tại là +10,20m; mức nước tại đập Sa Lung là +5,25m; mức nước tại cống Mai Xá là +0,20m; mức nước tại cống Xuân Hòa là +0,25m; mức nước thượng lưu tại đập sông Hiếu +0,93m.

Bảng 3: Hiện trạng nguồn nước trữ các công trình thủy lợi trên lưu vực sông Thạch Hãn và phụ cận - Tỉnh Quảng Trị ngày 3/7/2024

STT	Tên công trình	Dung tích toàn bộ (trm ³)		Tỷ lệ hiện tại (%)		Chênh lệch hiện tại so với cùng kỳ các năm(+/-%)					Dự báo Wtb kỳ tới (+/-%)
		Thiết kế	Hiện tại	Wtb	Whi	TBNN	2023	2022	2016	2015	
1	Hồ La Ngà	34,6	14,0	41	32	0	-4	-28	+9	+15	-10
2	Hồ Bảo Đài	25,5	10,8	42	38	-8	-6	-35	-8	-20	-8
3	Hồ Kinh Môn	21,8	8,4	38	33	-6	-7	-33	-8	+11	-20
4	Hồ Ái Tử	15,3	8,6	56	53	+7	-2	-20	+10	+23	-22
5	Hồ Trung Chi	2,0	1,5	78	74	+18	+13	+23	+25	+7	-23
6	Hồ Hà Thượng	14,7	8,4	57	53	-3	-4	-27	-14	+17	-20
7	Hồ Đá Mài	8,3	4,0	48	46	+5	+7	-7	+11	+16	-3
8	Hồ Tân Kim II	6,2	1,9	31	29	-4	-11	-17	-2	+8	-5
9	Hồ Bàu Nhum	6,8	6,3	93	87	+4	-3	-1	+5	+1	-25
10	Hồ Nghĩa Hy	3,5	1,3	37	32	+1	+4	-30	+8	+30	-17
11	Hồ Triệu Thượng 1	4,1	1,8	44	31	-4	-1	-26	-9	KSL	-10
12	Hồ Triệu Thượng 2	4,3	2,5	58	36	+4	+3	-15	1	KSL	-11
13	Hồ Phú Dụng	0,5	0,3	52	46	-9	-5	-33	-9	+3	-14
14	Hồ Khe Mây	1,9	1,4	78	74	+9	-2	-10	+23	+13	-3
15	Hồ Trúc Kinh	39,2	16,8	43	38	+1	-2	-26	+9	+29	-15
	Trung bình	188,6	88,0	47	40	-1	-3	-25	+2	+15	-14

- Dự báo xu thế nguồn nước của các công trình đến cuối vụ Hè Thu năm 2024 tại 15 công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có 5/15 hồ giảm, còn lại các hồ có xu thế tăng so với cùng thời kỳ. Dự kiến đến 31/7/2024 dung tích các hồ giảm so với hiện tại khoảng -13-14%.



b) Nguồn nước trữ tại các hồ chứa thủy điện tham gia bổ sung nước cho hạ du

Tên công trình	Dung tích toàn bộ (triệu m ³)		Tỷ lệ hiện tại (%)		So sánh dung tích hiện tại với cùng kỳ (+/-%)					Q đến (m ³ /s)	Q chạy máy (m ³ /s)
	Thiết kế	Hiện tại	Wtb	Whi	TBNN	2023	2022	2016	2015		
Hồ Thủy điện Quảng Trị	162,99	69,47	43	34	+9	0	0	+10	+17	2,2	12,7

Nhận xét: Hiện tại mực nước hồ tại 8h ngày 3/7/2024 ở mức 465,39m, dung tích hồ đạt 43% dung tích trữ thiết kế. Nguồn nước hồ thủy điện Quảng Trị cao hơn so với TBNN 9%, tương đương so với cùng kỳ năm 2022, 2023; cao hơn so với cùng kỳ năm 2015, 2016 lần lượt là 17%, 10%.

3. Tình hình khí tượng, thủy văn

- **Mưa:** Tổng lượng mưa thời kỳ đầu (Từ ngày 01-10/7) vùng đồng bằng và trung du phổ biến từ 30-50mm, vùng núi phổ biến 70-100mm, có nơi cao hơn. So với TBNN cùng kỳ phổ biến cao hơn từ 20-120%. Từ ngày 03-08/7 có khả năng xuất hiện đợt mưa, mưa rào và dông rải rác, cục bộ có mưa vừa, mưa to, các ngày khác chủ yếu có mưa rào vài nơi vào chiều tối.

- **Về lưu lượng:** Lưu lượng dòng chảy trung bình tháng 7/2024 tại trạm thủy văn Gia Vòng đạt 21,7% so với TBNN cùng kỳ.

Dự báo trong tháng 7/2024 mực nước thượng lưu các sông chủ yếu biến đổi chậm và có xu thế thấp dần. Vùng hạ lưu các sông mực nước dao động theo chế độ thủy triều. Dự báo, MNTB tháng 7/2024 trên các sông như sau:

Thượng lưu sông Bến Hải tại trạm Gia Vòng tương đương tháng trước và thấp hơn TBNN cùng kỳ. Hạ lưu sông tại Hiền Lương thấp hơn tháng trước và cao hơn TBNN cùng kỳ.

MNTB tại trạm Đông Hà, trên sông Hiếu thấp hơn tháng trước và cao hơn TBNN cùng kỳ

MNTB trên sông Thạch Hãn, tại trạm Thạch Hãn (thị xã Quảng Trị) và Cửa Việt thấp hơn tháng trước. So với TBNN cùng kỳ, tại trạm Thạch Hãn và Cửa Việt ở mức cao hơn

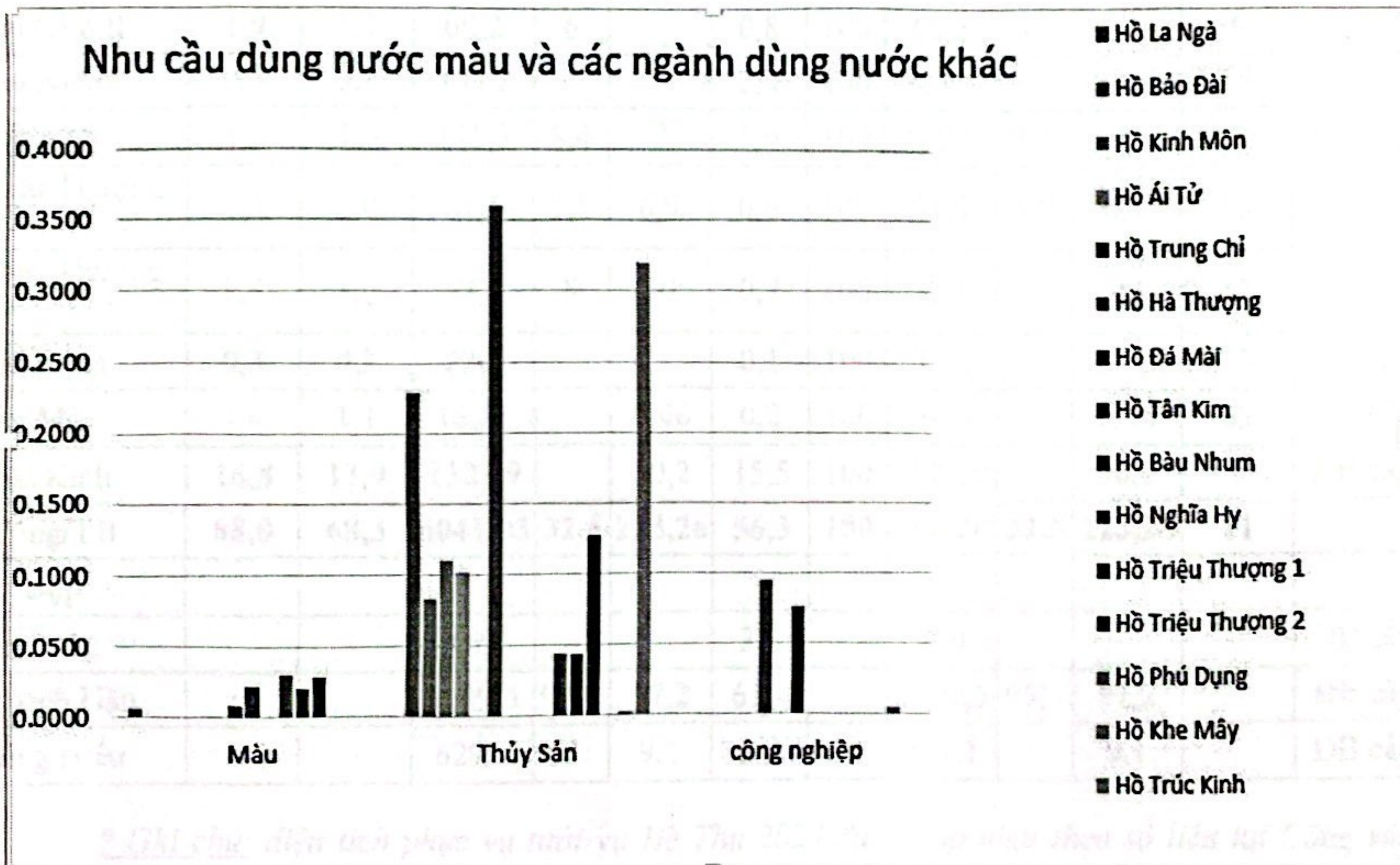
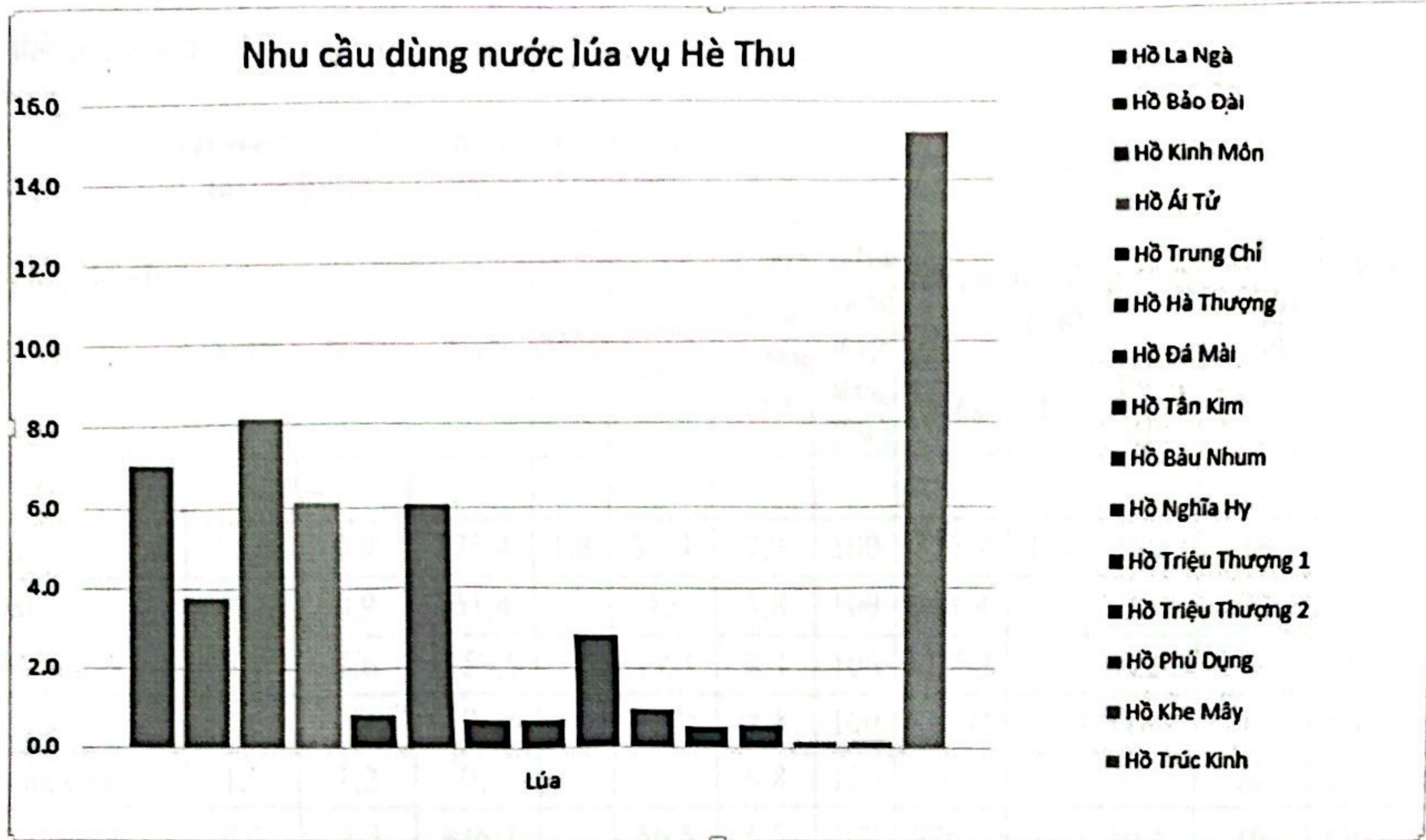
II, KHẢ NĂNG CẤP NƯỚC CỦA CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI VÀ NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH HẠN HÁN

2.1. Khả năng cấp nước của công trình thủy lợi

Theo phương án tổ chức sản xuất nông nghiệp, nhiệm vụ sản xuất vụ Hè Thu năm 2024 của 18 công trình thủy lợi tham gia tính toán gồm: 13,689,3 ha lúa; 131,2 ha màu và 329,6 ha thủy sản; ngoài ra hồ Hà Thượng, Ái Tử, Tân Kim II, Khe Mây và hệ thống Nam Thạch Hãn còn có nhiệm vụ cung cấp nước công nghiệp, sinh hoạt trong vụ Hè Thu năm 2024 là 3 triệu m³.



Tổng nhu cầu nước tại khu tưới của 18 công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị tính từ ngày 1/7/2024 đến hết vụ Hè Thu là 128,4 triệu m³ (Lúa: 124,0 triệu m³; Mài: 0,5 triệu m³; thủy sản 2,1 triệu m³; công nghiệp 1,8 triệu m³), trong đó nhu cầu nước của hệ thống đập Thạch Hãn là 61,4 triệu m³.



Hình 1: Nhu cầu nước tính đến cuối vụ Hè Thu 2024 của các công trình

Căn cứ theo dung tích trữ hiện tại của các hồ chứa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, dự báo mưa và nguồn nước đến hồ trong các tuần và tháng tiếp theo cùng nhu cầu sử dụng nước của từng công trình, tính toán cân bằng nước cho từng công trình đã được thực hiện. Kết quả tính toán cho thấy:



+ Có 18/18 công trình thủy lợi có khả năng đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng nước vụ Hè Thu năm 2024.

Kết quả tính toán cân bằng nước và dự báo khả năng đáp ứng nguồn nước phục vụ kế hoạch sản xuất vụ Hè Thu 2024 trên lưu vực sông Thạch Hãn và phụ cận được thể hiện dưới bảng sau:

Tên công trình	Dung tích hiện tại (triệu m ³)		Nhiệm vụ sản xuất vụ Hè Thu (ha)			Nhu cầu nước vụ Hè Thu (triệu m ³)	Kế hoạch sử dụng nước					Khuyến cáo
	Wtb	Whi	Lúa	Màu	Thủy sản		Khả năng đáp ứng (%)	Diện tích đáp ứng (ha)			Whi cuối vụ (%)	
								Lúa	Màu	Thủy sản		
Hồ												
La Ngà	14,0	9,9	775,4	1,8	35,9	7,3	100	775,4	1,8	35,9	16	ĐB cấp nước
Bảo Đài	10,8	8,9	361,4		13	3,8	100	361,4		13	22	ĐB cấp nước
Kinh Môn	8,4	6,6	1259,5		17,3	8,3	100	1259,5		17,3	1	ĐB cấp nước
Ái Tử	8,6	7,4	672,15		16	7,1	100	672,15		16	6	ĐB cấp nước
Hồ Trung Chi	1,5	1,2	92			0,8	100	92			28	ĐB cấp nước
Hồ Hà Thượng	8,4	7,3	826,2		56,5	6,5	100	826,2		56,5	16	ĐB cấp nước
Hồ Đá Mài	4,0	3,7	59,5	2,5		0,7	100	59,5	2,5		16	ĐB cấp nước
Hồ Tân Kim II	1,9	1,7	60,2	6		0,8	100	60,2	6		6	ĐB cấp nước
Hồ Bàu Nhum	6,3	3,3	303,2			2,8	100	303,2			15	ĐB cấp nước
Hồ Nghĩa Hy	1,3	1,0	115,5	8,4	7	1,0	100	115,5	8,4	7	3	ĐB cấp nước
Hồ Triệu Thượng 1	1,8	1,0	81,5	5,8	6,9	0,6	100	81,5	5,8	6,9	15	ĐB cấp nước
Hồ Triệu Thượng 2	2,5	1,0	73,5	8	20	0,7	100	73,5	8	20	12	ĐB cấp nước
Hồ Phú Dụng	0,3	0,2	22,1			0,1	100	22,1			23	ĐB cấp nước
Hồ Khe Mây	1,4	1,1	16,88		0,46	0,2	100	16,88		0,46	83	ĐB cấp nước
Hồ Trúc Kinh	16,8	13,9	1322,9		50,2	15,5	100	1322,9		50,2	1	ĐB cấp nước
Tổng/TB	88,0	68,3	6041,93	32,5	223,26	56,3	100	6041,93	32,5	223,26	11	
Đập												
Đập Sa Lung			409			3,8		409				ĐB cấp nước
Đập Thạch Hãn			6609,3	93,7	97,2	61,4		6609,3	93,7	97,2		ĐB cấp nước
Đập sông Hiếu			629,1	5	9,1	6,9		629,1	5	9,1		ĐB cấp nước

* Ghi chú: diện tích phục vụ tưới vụ Hè Thu 2024 được cập nhật theo số liệu tại Công văn 74/TN-KTh ngày 23/04/2024 của Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình Thủy lợi Quảng Trị.

Đối với đập Sa Lung, đập sông Hiếu dự báo với dòng chảy cơ bản thì vẫn đáp ứng được yêu cầu tưới của vụ Hè Thu.

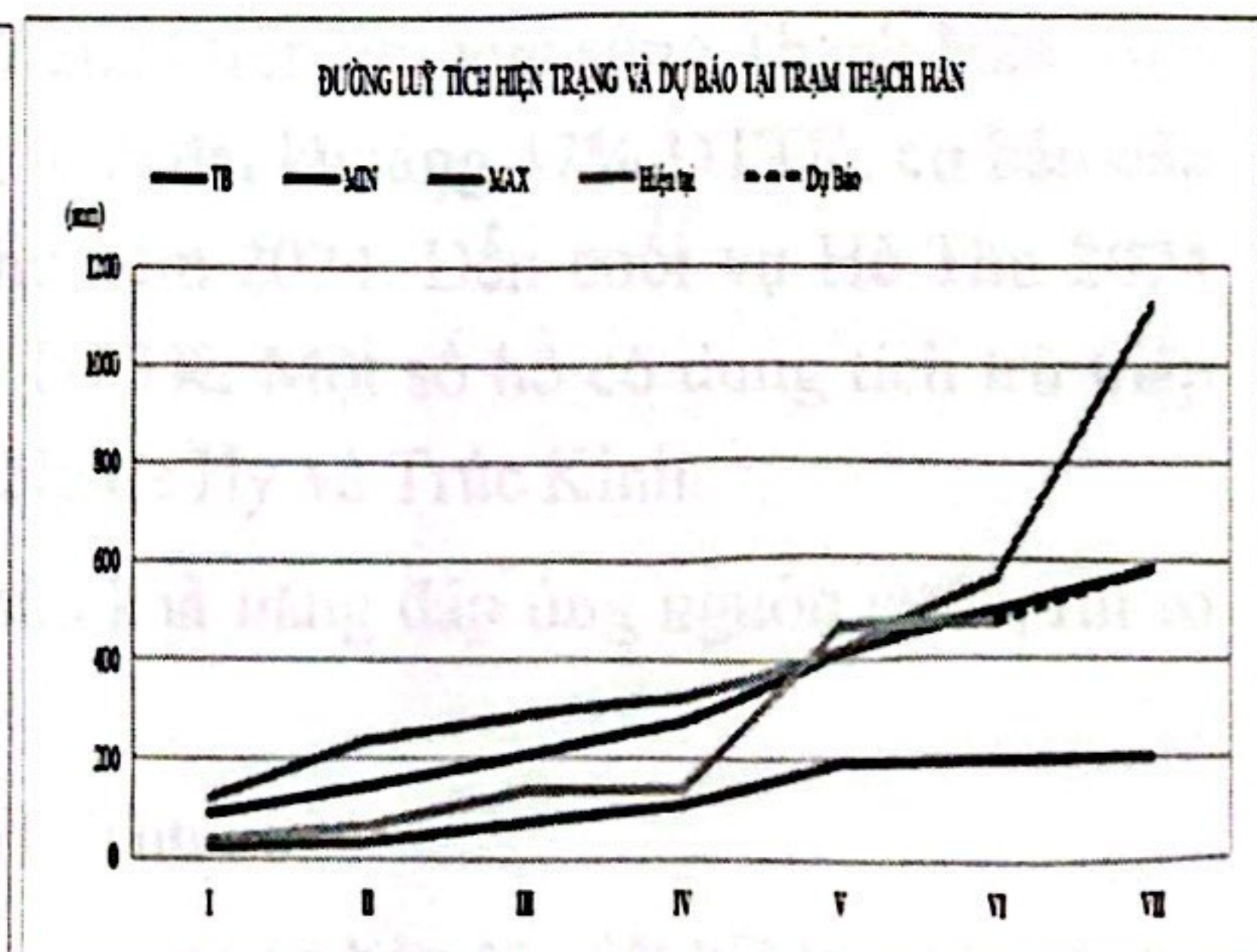
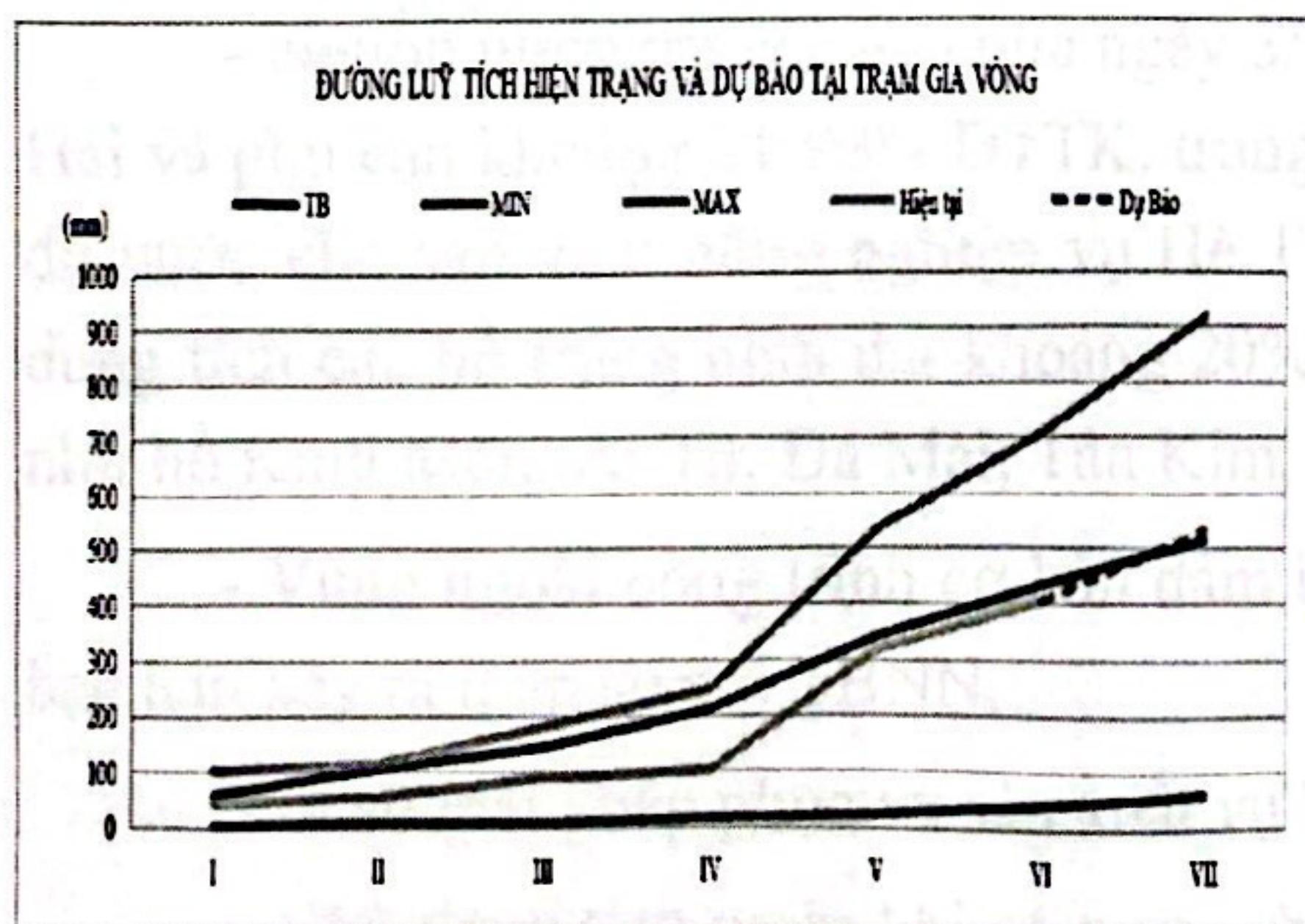


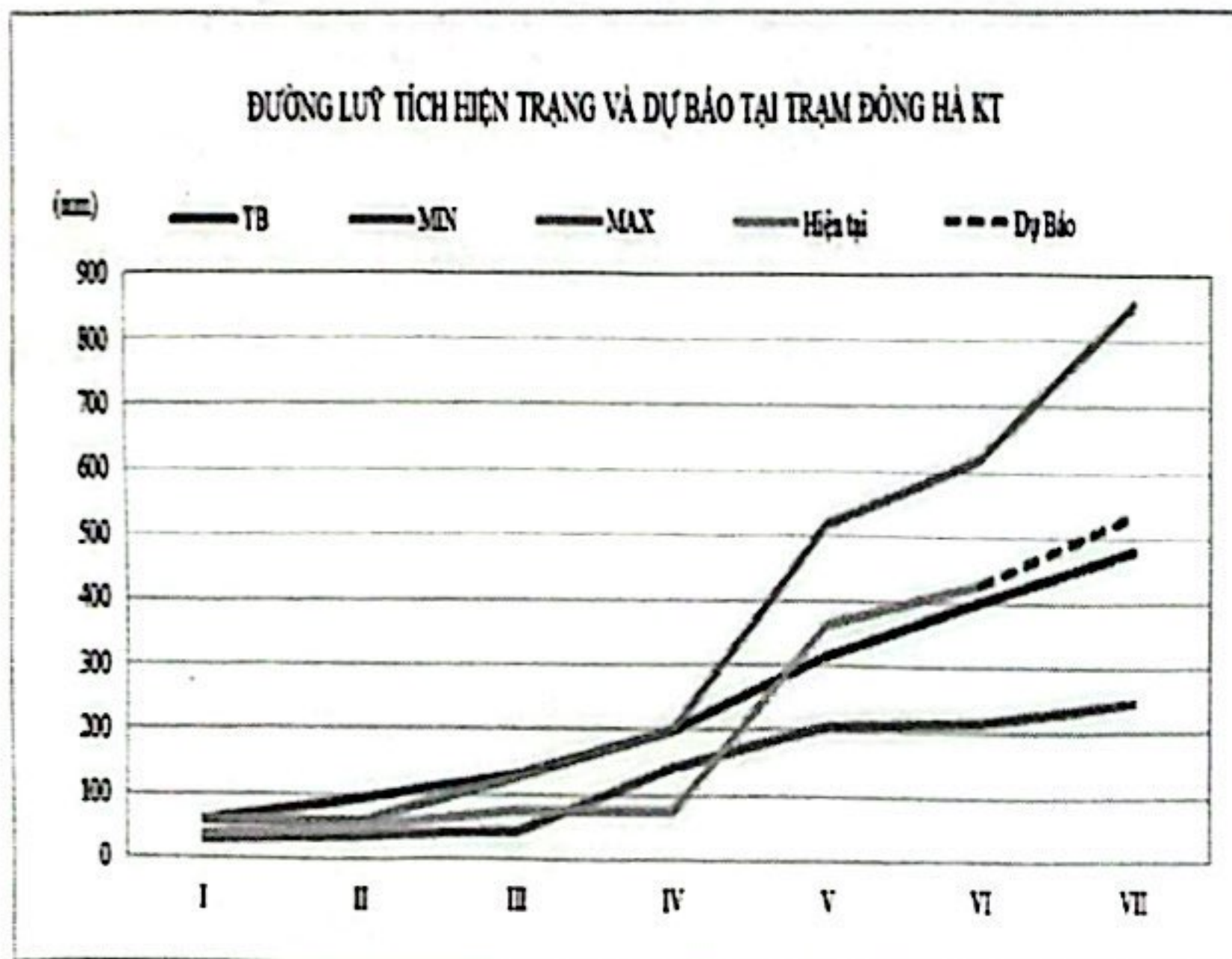
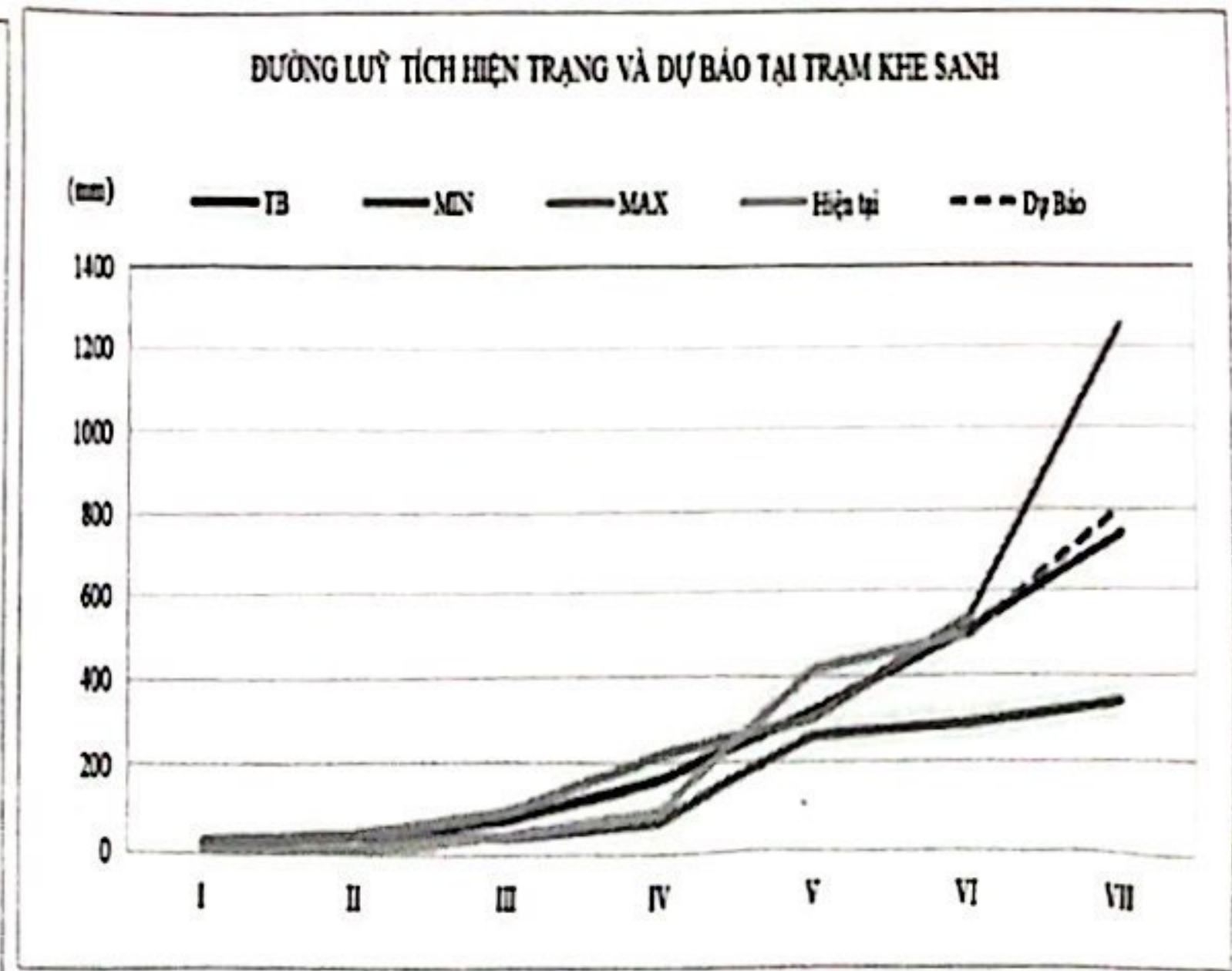
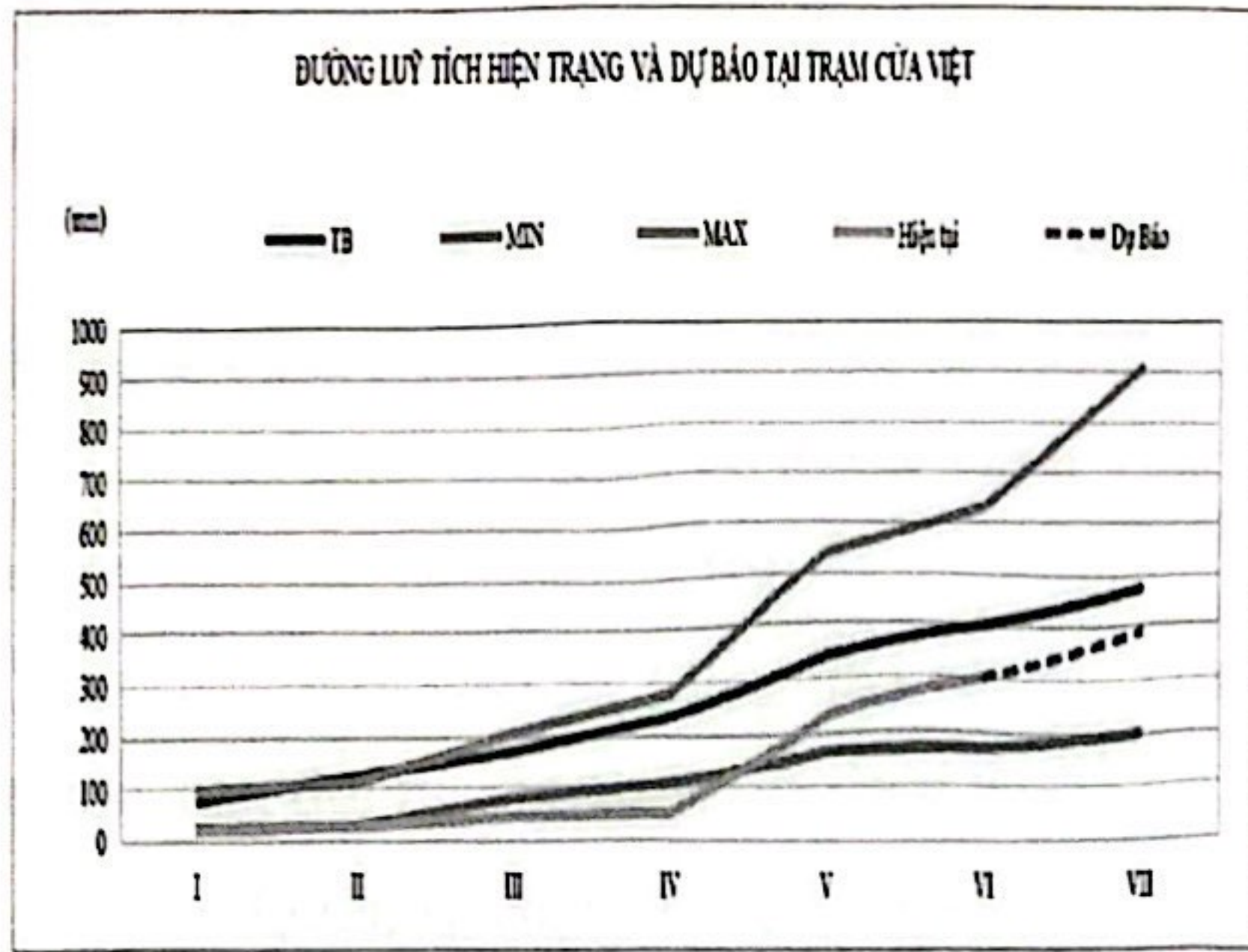
Đối với hệ thống đập Nam Thạch Hãn, cộng cả lượng nước do hồ thủy điện Quảng Trị xả xuống cùng với lượng nước đến các khu giữa đảm bảo đáp ứng được nhiệm vụ cấp nước của công trình.

2.2. Mức độ rủi ro hạn ở các vùng ngoài công trình thủy lợi

TT	Trạm	Vùng/ Huyện	Tổng lượng mưa lũy tích từ 1/1/2024 và dự báo (mm)	So với mưa cùng thời đoạn (+/-%)			Khuyến cáo
				Năm Min	TBNN	Năm Max	
1	Khe Sanh	Đakrong	805	+138	+9	-36	Rủi ro hạn thấp
2	Đông Hà	TX Đông Hà	537	+117	+12	-37	Rủi ro hạn thấp
3	Gia Vòng	Gio Linh	533	+751	+3	-42	Rủi ro hạn thấp
4	Thạch Hãn	TX Quảng Trị	588	+188	+1	-47	Rủi ro hạn thấp
5	Cửa Việt	Gio Linh	389	+95	-18	-57	Rủi ro hạn thấp
6	Triệu Ái	Triệu Phong	476	-	-	-	Rủi ro hạn thấp
7	Hiền Lương	Vĩnh Linh - Gio Linh	356	-	-	-	Rủi ro hạn thấp
8	Đông Hà Tv	TP Đông Hà	549	-	-	-	Rủi ro hạn thấp
9	Đầu Màu	Cam Lộ	731	-	-	-	Rủi ro hạn thấp
10	Tà Rụt	Dakrong	982	-	-	-	Rủi ro hạn thấp
11	Mỹ Chánh	Hải Lăng - Phong Điền	582	-	-	-	Rủi ro hạn thấp
12	Dakrong	Dakrong	600	-	-	-	Rủi ro hạn thấp

Nhận xét: Lượng mưa dự báo từ ngày 1/7 đến ngày 31/7/2024 tại các trạm chính trong vùng từ 85 - 308mm. Lượng mưa cộng dồn từ 1/1/2024 đến nay và dự báo tại các trạm chính trên lưu vực sông Thạch Hãn và phụ cận so với TBNN tại hầu hết các trạm chính đều cao hơn từ 1%-12%, riêng trạm Cửa Việt thấp hơn 18% so với TBNN. Như vậy với lượng mưa hiện trạng và dự báo về cơ bản đảm bảo khả năng đáp ứng nguồn nước so với TBNN.





Ghi chú:

TB: Lượng mưa trung bình tháng nhiều năm
 Max: Lượng mưa lớn nhất tháng nhiều năm
 Min: Lượng mưa nhỏ nhất tháng nhiều năm
 Hiện tại: Lượng mưa thực đo các tháng năm 2024
 Dự báo: Lượng mưa dự báo năm 2024

Hình 2: Dự báo lượng mưa một số trạm đại diện lưu vực sông Thạch Hãn, Bến Hải và phụ cận

III, ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở dung tích trữ hiện tại các hồ chứa hiện có, nhận định về khí tượng, thủy văn của Trung tâm dự báo KTTVTW và đài KTTV tỉnh Quảng Trị trong vụ Hè Thu 2024 trên lưu vực sông Thạch Hãn, Bến Hải và phụ cận. Theo tính toán của Viện Quy hoạch Thủy lợi trên lưu vực sông Thạch Hãn, Bến Hải và phụ cận:

- Nguồn nước trữ các hồ chứa ngày 3/7/2024 trên lưu vực sông Thạch Hãn, Bến Hải và phụ cận khoảng 31-93% DTTK, trung bình đạt khoảng 47% DTTK, cơ bản cấp đủ nước cho sản xuất nông nghiệp vụ Hè Thu năm 2024. Đến cuối vụ Hè Thu 2024 dung tích các hồ trung bình đạt khoảng 20% DTTK. Một số hồ có dung tích trữ thấp như hồ Kinh Môn, Ái Tử, Đá Mài, Tân Kim, Nghĩa Hy và Trúc Kinh.

- Vùng ngoài công trình cơ bản đảm bảo khả năng đáp ứng nguồn nước, rủi ro hạn hán xảy ra thấp so với TBNN,

Một số giải pháp phục vụ sản xuất vụ Hè Thu 2024:

+ Chủ động tích nước khi có mưa, sử dụng nước hợp lý, tiết kiệm; nạo vét sửa chữa các tuyến kênh dẫn; Áp dụng biện pháp tưới luân phiên, tận dụng nguồn nước hồi quy trong các kênh rạch, ao hồ, sông suối, chuẩn bị sẵn sàng các trạm bơm dầu, đã chiến, bơm tưới hỗ trợ các đợt tưới đầu vụ để tiết kiệm nước trong hồ cho các đợt tưới



cuối. Cần thực hiện tưới tiết kiệm và có kế hoạch điều tiết nước hợp lý nhất là các hồ có nguy cơ cuối vụ mực nước xuống thấp như Kinh Môn, Ái Tử, Bàu Nhum...

+ Vùng ven sông Cánh Hòm: Tận dụng nguồn nước trên sông Cánh Hòm và kênh tiêu Hà Mã tạo nguồn vùng ven sông.

+ Vùng cuối đuôi hệ thống Nam Thạch Hãn nạo vét các kênh hói tiêu và lắp đặt các trạm bơm để bơm hỗ trợ.

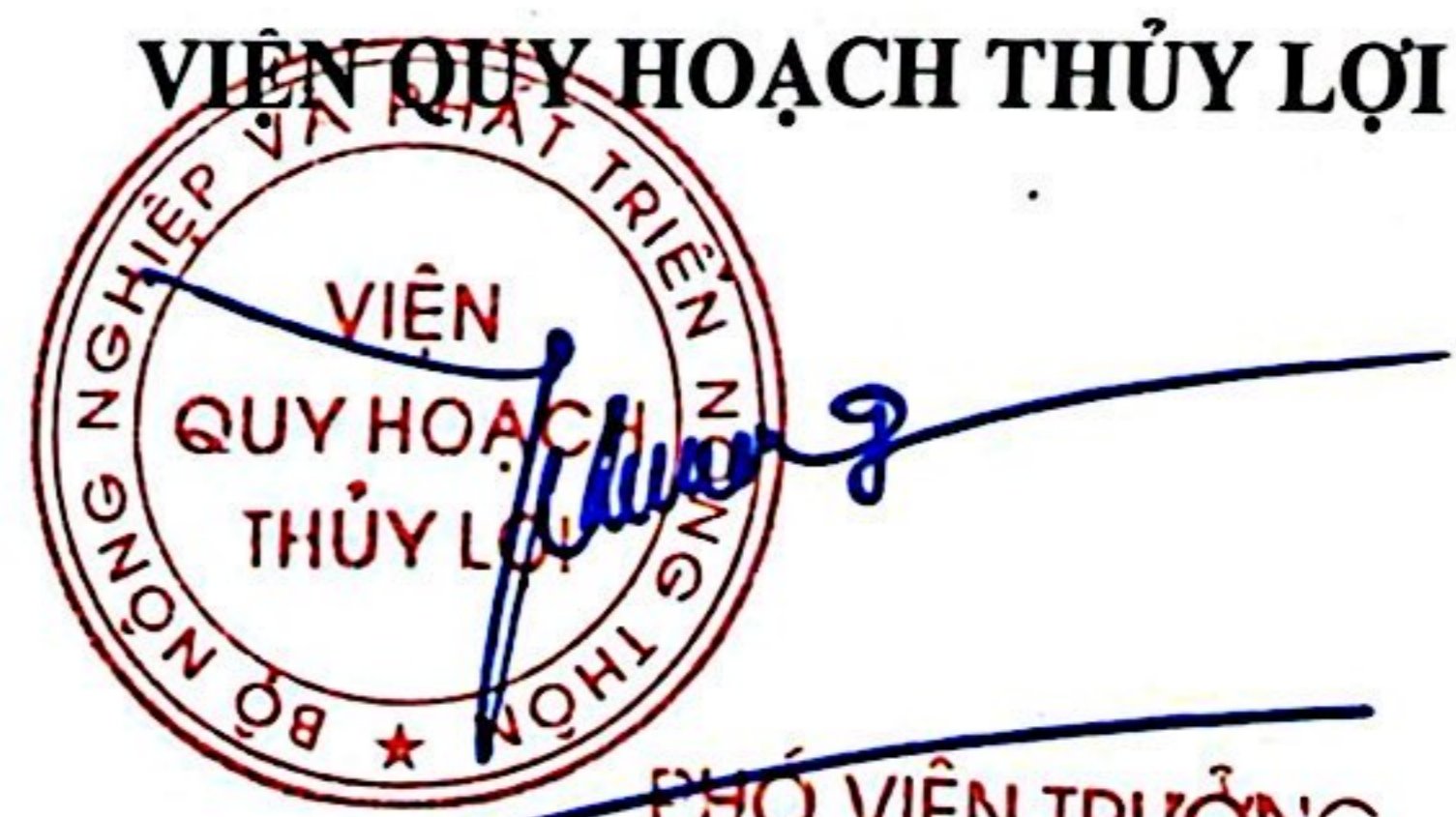
+ Vùng Đập Sa Lung nạo vét các kênh trục, khơi thông nguồn nước và tích trữ nước, cân đối nguồn nước bổ sung từ Hồ La Ngà.

+ Quản lý chặt các công ngăn mặn, không để mặn xâm nhập vào nội đồng.

Để dự trữ và có thể đáp ứng tốt nguồn nước cho sản xuất vụ Hè Thu năm 2024, cũng như đề phòng những tháng nhiệt độ tăng cao, tổn thất bốc thoát hơi nước lớn, đề nghị các địa phương và các chủ hồ thường xuyên cập nhật diễn biến thời tiết, và các bản tin dự báo đồng thời có phương án phân phối nước hợp lý để đảm bảo nguồn nước phục vụ cho sản xuất./.

Nơi nhận:

- Cục Thủy lợi;
- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục Thủy lợi tỉnh Quảng Trị;
- Công ty TNHH MTV KTCTTL Quảng Trị;
- Lưu Viện QHTL;



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Lương Ngọc Chung

